

Trong số này

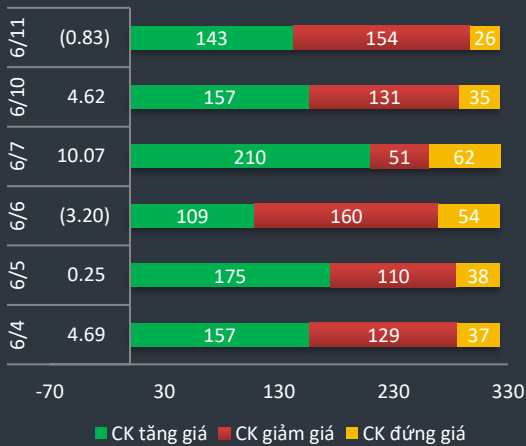
Nhận định **P.1**

Bộ lọc CP **P.2**

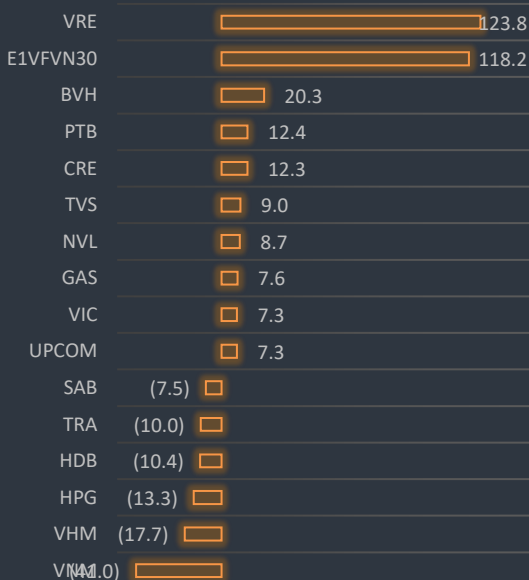
GD CP Ngân Hàng **P.3**

Kết quả kinh doanh **P.5**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

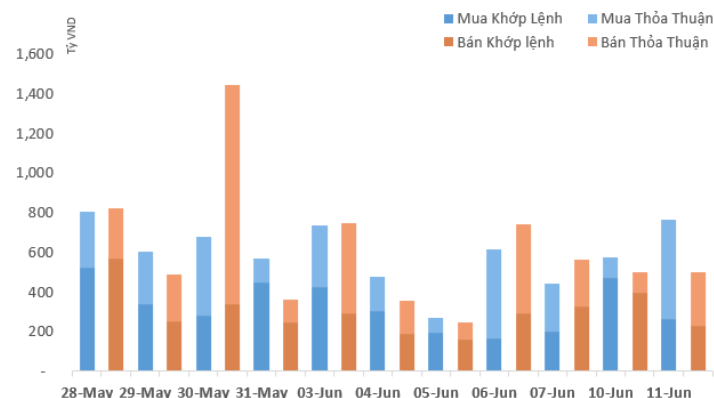


Sau hai phiên tăng gần 15 điểm liên tiếp, thị trường đã chịu áp lực chốt lời trong phiên thứ 3. Giao dịch chung vẫn rất thấp và riêng sàn HOSE khối lượng cổ phiếu khớp lệnh đã dưới 100 triệu CP. Thị trường cũng khá cân bằng sau khi đóng cửa với số mã giảm và tăng gần tương đương nhau. Riêng nhóm blue chip số mã tăng giá có phần vượt trội hơn so với mã giảm. TPB là cổ phiếu tăng giá tốt nhất gần 5%. Vừa qua TPB công bố thông tin phát hành 200 triệu USD trái phiếu quốc tế vốn cấp II trong năm 2019. Trước đó vào cuối tháng 5, TPB cũng dự kiến mua vào 24 triệu cổ phiếu quỹ.

Nhóm cổ phiếu họ Sonadezi SDV, SZC, SZL đang có sự phân hóa và một số cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp cũng bị bán chốt lời trong hai phiên gần nhất. Nhiều cổ phiếu trong nhóm ngành này đã tăng 20% - 30% chỉ trong 1 tháng gần nhất như TIP, NTC, SZL...

Ngành ngân hàng ngoài TPB có BID, VCB, MBB đang phục hồi dần và có dấu hiệu thu hút dòng tiền trở lại. Cả BID, VCB, TCB, MBB đều đã điều chỉnh từ 5% - 15% từ đầu tháng 4 đến nay và nhiều mã ngân hàng đã chạm các vùng hỗ trợ quan trọng.

Khối ngoại trong ngày mua ròng 264 tỷ đồng trong đó chủ yếu là cổ phiếu VRE và E1VFN30 với tổng cộng 242 tỷ. Ngoài ra BVH, PTB, CRE, TVS cũng được mua ròng từ 10 - 20 tỷ đồng mỗi mã. Phía bán ròng nhiều nhất có VNM(-41 tỷ), VHM(-17.7 tỷ), HPG(-13.3 tỷ), HDB(-10.4 tỷ)



Vnindex 962.07

▼ -0.83 (-0.09%)

Biến động Big Cap

CP	Vốn hóa	Giá	%
TPB	25.5	1,150	4.72
BHN	101.8	3,800	3.88
MWG	89.6	1,000	1.13
KDH	23.8	250	1.06
VCB	67.4	700	1.05
BVH	79.8	800	1.01
BID	31.9	200	0.63
EIB	18.4	100	0.55
MBB	20.7	100	0.49
GAS	104.0	500	0.48
HPG	23.0	100	0.44
VRE	35.2	150	0.43
HNG	15.3	50	0.33
VPB	18.2	50	0.28
FPT	45.2	100	0.22
PNJ	78.9	100	0.13
HVN	43.3	50	0.12
DHG	113.9	100	0.09
SSI	25.2	-	-
TCB	21.5	-	-
PLX	62.4	-	-
CTG	20.5	-	-
VJC	124.0	-	-
VHM	81.9	(100)	(0.12)
HDB	26.8	(50)	(0.19)
NVL	60.5	(200)	(0.33)
VIC	117.0	(600)	(0.51)
MSN	86.0	(700)	(0.81)
STB	11.7	(100)	(0.85)
VNM	125.5	(1,400)	(1.10)
ROS	30.7	(350)	(1.13)
POW	15.9	(250)	(1.55)
SAB	276.0	(5,800)	(2.06)



Chỉ số Vnindex đã phục hồi gần 3% chỉ sau vài phiên vì vậy trong bối cảnh chung thanh khoản đang rất thấp thì chỉ số khó có thể đi nhanh hơn mà sẽ có vài phiên củng cố và điều chỉnh. Thị trường chuẩn bị chờ thông tin sớm một số doanh nghiệp hoạt động quý 2 và thông tin vĩ mô 6 tháng đầu năm. Trong bối cảnh kinh tế năm nay thì lợi nhuận chung các doanh nghiệp sẽ kém sắc hơn so với năm trước nhất là các nhóm ngành thép, sản xuất.

Nhà đầu tư lướt sóng ngắn hạn tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và có thể chờ các nhịp điều chỉnh để tích lũy cổ phiếu trở lại. Một số cổ phiếu ngân hàng, dệt may và bất động sản tiếp tục là nhóm ngành quan tâm hiện tại ở nhóm mã FPT, BID, MBB, GAS, PLX, STK, TIP, VRE, VEA, TV2.

Danh mục quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Xu hướng	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng mua	Close / Support
ACB	28.6	0.0%	Đi ngang	29	31.5	28-29	-1.4%
CTG	20.5	2.5%	Đi ngang	20.5	22.1	20-21	0.0%
VRE	35.2	2.6%	Tăng	35	38	34-35	0.6%
GAS	104.0	2.0%	Tăng	103	112	105-107	1.0%
SSI	25.2	1.6%	Giảm	24.7	27	24-25	2.0%
PLX	62.4	0.3%	Tăng	61	70	61-63	2.3%
HCM	23.6	2.4%	Đi ngang	23	28	23-24	2.4%
FPT	45.2	4.4%	Tăng	44	47	42-44	2.7%
VCB	67.4	0.3%	Tăng	65.5	68.5	65-66	2.9%
BID	31.9	-0.3%	Đi ngang	31	34	30-32	2.9%
PVS	22.7	5.6%	Tăng	22	28	20-22	3.2%
MBB	20.7	1.5%	Đi ngang	20	22.3	20-21	3.5%
TIP	26.3	11.9%	Tăng	25	30	20-21	5.2%

Giao dịch khối ngoại cổ phiếu ngân hàng trong ngày

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL Mua	KL Bán	Room NN (còn lại)	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ năm giữ	EPS	Book Value
VCB	HOSE	67.4	99,484	16.6	3.8	1,236,810	1,148,030	231,996,952	242,490	23.74	4,070	17,758
CTG	HOSE	20.5	23,432	14.1	1.1	30	1,290	496,490	76,330	29.99	1,456	18,120
BID	HOSE	31.9	32,127	14.8	2.0	627,180	420,670	920,411,741	109,057	3.08	2,152	15,998
TCB	HOSE	21.5	26,449	8.9	1.5	300,000	300,000	6	75,177	22.51	2,420	14,809
VPB	HOSE	18.15	21,399	6.2	1.3	-	-	-	44,590	22.72	2,907	13,735
STB	HOSE	11.7	14,138	12.3	0.9	105,020	9,990	175,865,183	21,103	14.31	950	13,066
EIB	HOSE	18.35	4,623	34.3	1.5	-	43,680	1,709,852	22,560	29.86	535	12,046
HDB	HOSE	26.75	57,678	9.2	1.6	38,710	427,000	50,216,095	26,242	24.88	2,897	17,154
TPB	HOSE	25.5	31,280	12.1	2.1	-	-	4	16,979	30.00	2,107	12,424
SHB	HNX	7	22,849	5.1	0.5	240,300	-	244,233,694	8,422	15.86	1,384	13,753
ACB	HNX	28.6	16,135	7.2	1.8	-	-	-	35,669	30.00	3,987	16,311
NVB	HNX	8.2	2,337	62.9	0.8	-	-	90,214,190	2,441	0.05	130	10,749
LPB	UPCOM	7.9	1,598	6.2	0.6	-	-	8,331,084	5,925	4.06	1,280	13,601
BAB	UPCOM	20.5	115	16.6	1.6	-	-	165,000,000	11,275	-	1,236	12,882
VIB	UPCOM	16.6	12,691	5.9	1.2	-	-	-	8,840	20.50	2,800	13,615
KLB	UPCOM	10.5	-	14.2	0.9	-	-	97,108,738	3,359	-	741	11,610
			366,336	14.93	1.43	2,548,050	2,350,660	1,985,584,029	710,457		1,995	14,321

Tổng hợp kết quả kinh doanh Q1.2019

(tỷ VND)	Doanh Thu Q1.2018	Lợi Nhuận Q1.2018	Doanh thu Q1.2019	% Doanh thu	Lợi nhuận Q1.2019	% Lợi Nhuận
Bán lẻ	36,100	1,006	38,642	7.0%	1,214	20.7%
Bảo hiểm		920			936	1.7%
Bất động sản	64,033	8,405	57,196	-10.7%	8,196	-2.5%
Công nghệ Thông tin	8,091	587	7,818	-3.4%	685	16.7%
Dầu khí	64,807	1,108	87,698	35.3%	2,115	90.9%
Dịch vụ tài chính	6,044	2,026	3,942	-34.8%	1,104	-45.5%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	63,504	5,989	65,451	3.1%	6,379	6.5%
Du lịch và Giải trí	43,495	2,872	45,408	4.4%	3,044	6.0%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	45,816	5,344	45,061	-1.6%	5,364	0.4%
Hàng cá nhân & Gia dụng	27,203	1,259	27,007	-0.7%	1,317	4.6%
Hóa chất	20,253	1,871	24,831	22.6%	1,276	-31.8%
Ngân hàng		18,327			20,532	12.0%
Ô tô và phụ tùng	7,855	169	9,392	19.6%	157	-7.1%
Tài nguyên Cơ bản	66,358	4,087	71,478	7.7%	2,096	-48.7%
Thực phẩm và đồ uống	70,920	7,202	71,898	1.4%	7,927	10.1%
Truyền thông	1,284	128	1,176	-8.4%	118	-7.8%
Viễn thông	6,230	122	6,559	5.3%	378	209.8%
Xây dựng và Vật liệu	52,892	2,228	55,356	4.7%	2,353	5.6%
Y tế	10,875	631	11,416	5.0%	614	-2.7%
Sum	595,760	64,281	630,329	5.8%	65,805	2.4%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

PTB	3.00
TDM	3.23
IBC	3.26
DHC	3.37
HDG	4.31
CMG	4.56
TPB	4.72
TRC	5.19
CCL	6.65
LMH	6.75
LGL	6.78

Top tăng giá HNX

NSH	3.57
HUT	3.57
APS	3.70
AMV	4.14
VAT	5.00
LIG	6.38
KLF	7.14
DID	8.16
OCH	8.97
VCR	9.68
CSC	9.84
BII	11.11

HPX - CTCP Đầu tư Hải Phát – Hải Phát Invest - Ngày 10/6, HĐQT đã có quyết định phê duyệt phương án bán một phần diện tích thương mại tại tầng 1 và 5 thuộc tòa B2 – Dự án tổ hợp Thương mại dịch vụ và Căn hộ cao cấp Hải Phát Plaza, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, cho bên nhận chuyển nhượng là CTCP Đầu tư Đại Đông Á hoặc Công ty TNHH MTC BEA Leasing.

VHC - CTCP Vĩnh Hoàn - Ngày 7/6, HĐQT đã thông qua việc chuyển nhượng 25% cổ phần sở hữu tại Octogone Holdings Pte. Ltd và 35% cổ phần sở hữu tại Công ty TNHH Chế biến thực phẩm Xuất khẩu Vạn Đức Tiền Giang.

PC1 - CTCP Xây lắp điện 1 - Ngày 19/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 20/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 100:20 (cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 20 cổ phiếu mới), tương đương PC1 sẽ phát hành thêm hơn 26,55 triệu cổ phiếu mới trong đợt này.

VND - CTCP Chứng khoán VNDirect - Ngày 13/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 14/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 25/6/2019.

SMC - CTCP Đầu tư Thương mại SMC – HĐQT đã thông qua việc mua thêm 6,3 triệu cổ phiếu của Công ty cổ phần Thép Nam Kim (NKG). Qua đó, muốn nâng tỷ lệ nắm giữ tại NKG từ 1,54% hiện nay lên 5%. Thời gian thực hiện trong quý II - III/2019.

TLD - CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển đô thị Thăng Long - Ngày 10/6, HĐQT đã thông qua việc triển khai phương án phát hành hơn 9,35 triệu cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1, với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

AGM - CTCP Xuất nhập khẩu An Giang - Ngày 24/6 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 25/6. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 26/7/2019.

CIA - CTCP Dịch vụ sân bay quốc tế Cam Ranh – Đã thông qua việc chào bán 6 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực quyền 185:100, giá chào bán 15.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện trong năm 2019. Bên cạnh đó, CIA cũng thông qua việc phát hành hơn 1,1 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018, tương đương tỷ lệ 10%. Thời gian thực hiện cũng dự kiến trong năm 2019.



Bộ lọc cổ phiếu giao dịch tăng đột biến:

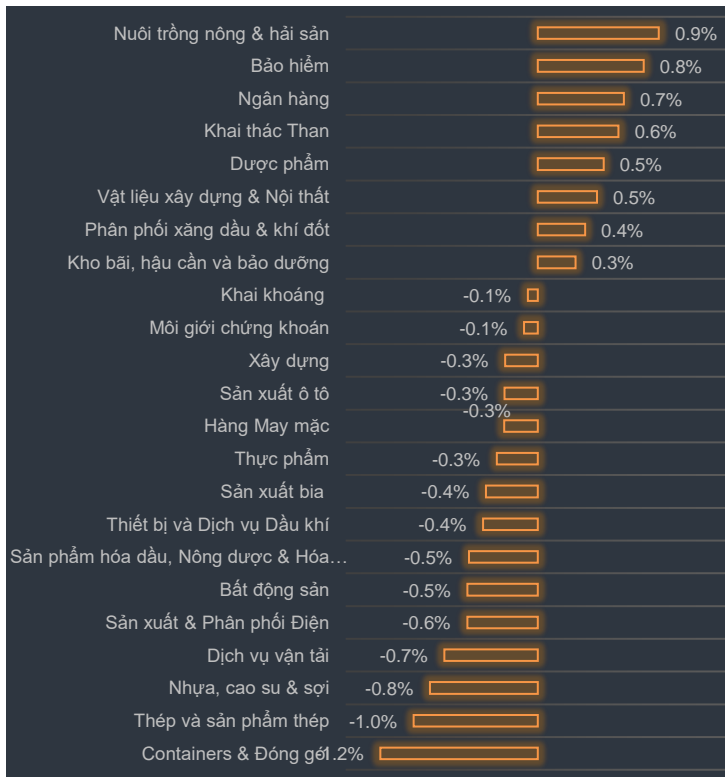
Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
EIB	18.4	0.0%	278,937	989,168	255%	54	74	13.6	18.7
GVR	13	12.1%	459,090	1,240,829	170%	61.8	79.7	9	13.5
SPP	3.5	0.0%	63,333	165,810	162%	44.3	61.1	3.5	4.5
NBB	21.7	3.8%	656,675	1,437,506	119%	60.2	64.8	17.5	22.5
TDM	32	12.7%	167,612	358,790	114%	72.8	94.3	18.2	32
TTB	23.1	-6.5%	299,465	608,458	103%	43.8	8.8	20.6	25.9
DPR	45	10.6%	102,358	192,926	88%	66.6	88.9	31.5	45
VEA	55.5	7.1%	302,761	541,601	79%	74.5	93.4	36.8	55.5
HSL	10.5	5.0%	225,948	399,388	77%	58.4	81.7	8.3	13.8
HPG	23	-5.3%	3,085,546	5,229,792	69%	31.9	24.9	21	27.2
MPT	2.9	-3.3%	608,850	1,007,669	66%	36.3	33.3	2.9	5.9
LGL	10.4	8.3%	143,218	227,616	59%	67.1	95.1	6.8	10.4
TCH	21.7	3.3%	653,699	996,282	52%	59.9	86	16.7	26
NVB	8.2	2.5%	430,752	610,480	42%	41.7	80.6	8	10.3
KSB	22.2	3.3%	299,369	420,470	40%	43.1	65.6	21.3	29.9
PXL	6.3	0.0%	228,268	313,371	37%	48.4	67.6	2.8	8.2
TDH	12.6	5.9%	395,859	536,008	35%	69.6	92.3	9.7	12.6
SCR	7.5	5.6%	1,721,928	2,310,522	34%	72.1	99.3	7.1	8.2
CRE	25	1.6%	307,191	412,114	34%	42.4	60.2	24.4	28.5
SAM	8	6.7%	102,247	137,162	34%	78	98.7	6.6	8
MWG	89.6	4.2%	479,957	621,384	29%	66.3	87.2	80	89.6
BWE	26.5	5.6%	247,788	309,994	25%	63.7	86.1	23.1	27.6
NVL	60.5	0.5%	462,824	574,404	24%	62.6	67.9	55.5	68.1
MPC	35.1	-1.7%	276,891	340,998	23%	33.1	55.6	33.5	46.3
VPI	42.2	2.2%	324,336	393,946	21%	62.9	75.6	40.2	42.6
DAG	6.6	1.5%	129,243	156,334	21%	41.3	16.7	6.5	7.8
HHP	17.3	0.6%	187,421	224,900	20%	52.3	75	15	19.5
TNI	12.1	9.0%	527,155	632,268	20%	65.2	91.7	9.1	13.4



Cổ phiếu đang giảm mạnh hay chạm các vùng hỗ trợ

Ticker	Giá	So với tuần trước	KLGD 3T	KLGD 5 phiên gần nhất	KLGD tăng so với TB	RSI	StochK	Giá thấp nhất 6T	Giá cao nhất 6T
DCM	8.3	-1.2%	279,039	239,146	-14%	31.6	1.4	8.3	10.5
MST	3	-9.1%	1,028,803	349,598	-66%	23.2	5.6	3	5.6
TLD	5.6	-8.2%	129,080	133,272	3%	35.2	8.7	5.6	8
TTB	23.1	-6.5%	299,465	608,458	103%	43.8	8.8	20.6	25.9
VGS	8.8	-5.4%	17,814	15,808	-11%	39.1	11.9	7.8	13.2
FLC	4.3	0.0%	4,421,138	3,372,624	-24%	25	14.6	4.3	5.7
SJF	3.1	-3.1%	658,137	197,748	-70%	18.2	14.7	3.1	11.3
HDA	9.9	-4.8%	202,875	192,200	-5%	28	14.8	8.6	11.7
GTN	18.5	-6.1%	388,469	461,072	19%	50.2	15.2	9.8	20
DAG	6.6	1.5%	129,243	156,334	21%	41.3	16.7	6.5	7.8
TTH	4.3	-2.3%	237,026	68,562	-71%	39.8	16.7	4.2	5.3
IDI	7.7	-1.3%	766,312	487,044	-36%	35.9	17.9	6.3	10.4
CTD	106.1	-0.2%	146,030	36,470	-75%	24.7	18.4	105.6	161.5
TTF	3.1	-6.1%	1,340,171	1,457,480	9%	34.4	20	2.7	4
VNM	125.5	-1.3%	620,895	479,224	-23%	38.2	20.1	118.6	149.8
HCD	3.8	0.0%	199,723	80,182	-60%	30.4	20.8	3.8	5.9
OGC	4	-2.4%	1,195,123	410,624	-66%	40.9	22.1	3.5	6
HVH	25.1	-8.7%	254,501	276,208	9%	40.3	22.8	19.1	27.5
HPG	23	-5.3%	3,085,546	5,229,792	69%	31.9	24.9	21	27.2
ANV	27.2	-4.6%	734,522	834,298	14%	41.3	25.3	23.4	32.9
PHC	12.8	-1.5%	246,391	184,782	-25%	35.1	26.3	12.1	14.8
TVC	12.2	-1.6%	193,189	185,001	-4%	35.4	27.8	11.5	14.1
HHS	3.5	-2.8%	533,016	457,238	-14%	37.1	31.3	3.5	4.2
QBS	3.1	0.0%	170,522	46,738	-73%	40.6	32.7	3	4.8
MPT	2.9	-3.3%	608,850	1,007,669	66%	36.3	33.3	2.9	5.9
HAX	13.8	0.0%	84,133	82,722	-2%	41.2	33.3	13.5	16.6
TLH	5	0.0%	134,590	70,362	-48%	39.6	33.3	4.4	6
CRC	14.8	-1.3%	199,045	123,690	-38%	37.3	34.2	13.8	23.2

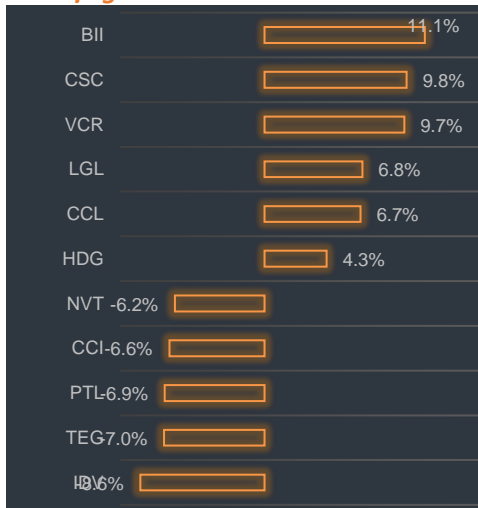
Tăng giảm ngành trong ngày



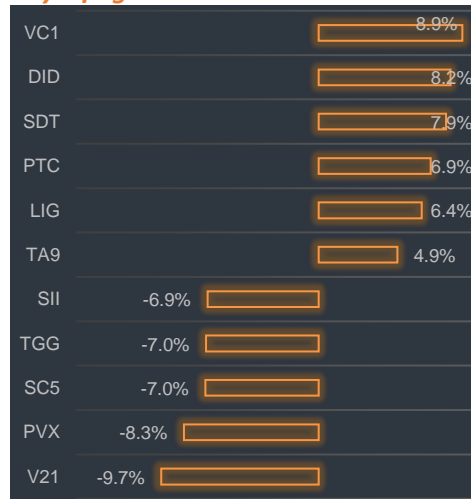
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	BII, CSC, VCR
Xây dựng:	VC1, DID, SDT
Dầu khí:	HTC, PVG, PGC
Chứng khoán:	HBS, APG, APS
Ngân hàng:	TPB, VCB, BID

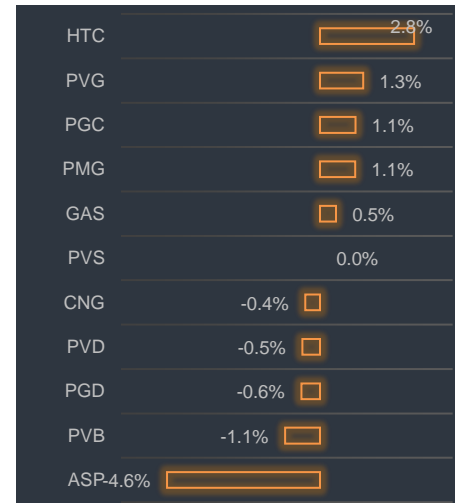
Bất động sản



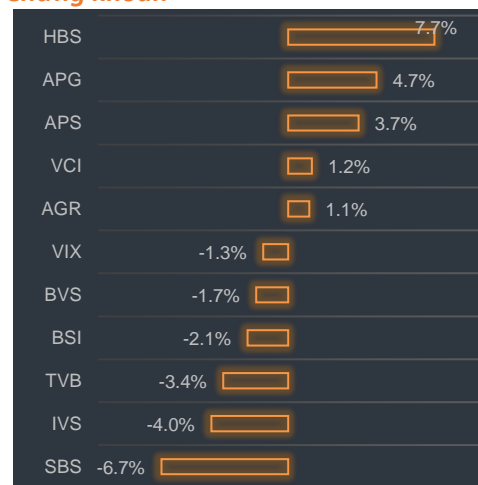
Xây dựng



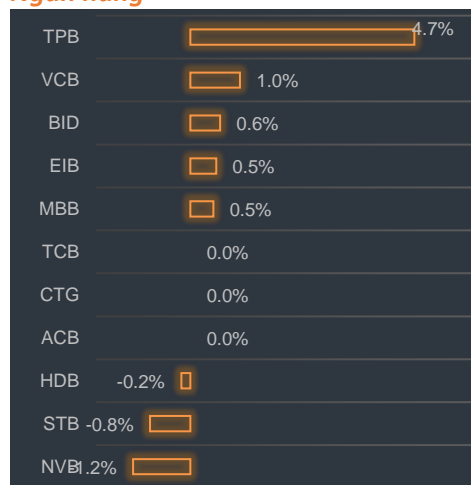
Dầu khí



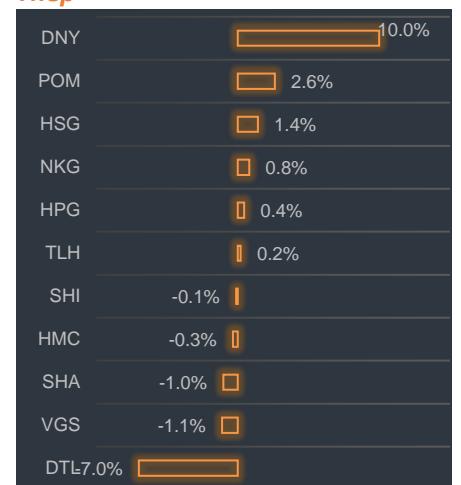
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
Tel: 0983.999.350
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.



Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội
Tel: +(84 4) 3 944 5888, Fax: +(84 4) 3 944 5889
<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Số 9 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: + (84 8) 3915 2930
Fax: + (84 8) 3915 2931